

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 04-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Diệp;

+ Bà Tạ Thị Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 14/8/1984; nơi sinh: Huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm G, thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (tên gọi khác là Vũ Quân S) và bà Hoàng Thị N; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 ngày 10/11/2004 Công an huyện Hoa Lư xử phạt 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/11/2004 Vũ Văn H đã nộp xong 200.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Vũ Văn S (tên gọi khác là Vũ Quân S), sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Xóm G, thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

+ Ông Đinh Văn N, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường K, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ NLC1. (Vắng mặt)

+ NLC2. (Vắng mặt)

+ NLC3. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* NCK (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 22/4/2019 Vũ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35FA - 4004 đến quán cà phê Đ thuộc tổ A, phường T, thành phố Tam Điệp do anh Nguyễn Thế L làm quản lý để uống bia. Sau khi uống bia xong, H thanh toán tiền và ra về. Khi ra khỏi quán, H phát hiện chiếc ví để trong túi quần phía sau bên phải bị rơi nên quay lại quán cà phê Đ gặp và hỏi anh L về chiếc ví, anh L trả lời không nhìn thấy. Sau đó anh L đi ra khỏi quầy bán hàng để mang đồ cho khách. Khi anh L đi, H phát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen của anh L đang cắm sạc pin để trên mặt bàn phía trong quầy bán hàng, H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại của anh L, H dùng tay phải rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc rồi bỏ vào túi quần đang mặc và điều khiển xe mô tô ra khỏi quán đi theo hướng Tam Điệp - Yên Mô. Đi được một đoạn H lấy chiếc điện thoại của anh L ra tắt nguồn và giấu trong một hốc đá ven đường bên phải đường Lê Trọng Tấn thuộc thôn Trại Xối, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Anh L mang đồ cho khách xong quay lại quầy bán hàng thì phát hiện mất chiếc điện thoại đã nghi ngờ cho H nên đi tìm H và gặp H tại khu vực thuộc địa phận thôn Trại Xối, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô. Anh L hỏi H về chiếc điện thoại của anh bị mất, biết không thể che giấu hành vi phạm tội, H thừa nhận bản thân lấy chiếc điện thoại của anh L và chỉ nơi cất giấu. Anh L đã trình báo sự việc lên Công an phường Trung Sơn, sau đó Công an phường Trung Sơn đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp xác định: Giá trị còn lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen trị giá 3.043.000

đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Thế L trình bày: Ngày 22/4/2019 anh bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4. Nay anh đã nhận lại điện thoại di động cùng sim điện thoại nên anh không có yêu cầu gì về tài sản bị mất.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Vũ Văn S (tên gọi khác là Vũ Quân S) trình bày: Chiều ngày 22/4/2019, H mượn xe mô tô của ông đi đám cưới. Ông không biết việc H đi xe mô tô của ông liên quan đến việc H lấy trộm tài sản. Nay ông đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra, ông Đinh Văn N trình bày: Năm 1998 ông bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35FA-4004 cho ông S với số tiền là 20.700.000 đồng, hai bên có viết giấy mua bán xe, ông đã giao xe cùng đăng ký xe mô tô cho ông S.

Trong quá trình điều tra, NLC1 trình bày: Ông nhìn thấy H đứng ở quầy thanh toán với anh L. Chiếc điện thoại của anh L là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen.

Trong quá trình điều tra, NLC2 trình bày: Ngày 22/4/2019 H mặc quần bò dài, áo màu hồng, đi xe mô tô biển số thì anh không rõ.

Trong quá trình điều tra, NLC3 trình bày: Chị nhìn thấy một người đàn ông đi xe mô tô dừng ở lề đường, đối diện cửa hàng xăng dầu nơi chị đang làm, người đàn ông đã lấy trong túi quần ra một vật gì đó giống chiếc điện thoại, anh ta dựng xe rồi đi vào trong hốc đất trên núi cạnh đường 1-2 phút, sau đó chị thấy anh ta đi ra chỗ xe mô tô.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ông chứng kiến việc công an lập biên bản đối với một người có hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, bị cáo thừa nhận mục đích của bị cáo là chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh L. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; sơ đồ hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/4/2019 bị cáo Vũ Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 trị giá 3.043.000 đồng của anh Nguyễn Thế L.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã lấy chiếc điện thoại di động của bị hại và giao nộp cho công an để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, song không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy không buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, ông Vũ Văn S là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 35FA-4004, ông S không biết việc H mượn xe mô tô của ông có liên quan đến việc trộm cắp tài sản. Do đó ông S không vi phạm pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thế L đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất kèm 01 sim điện thoại số 0976625776. Anh L vắng mặt tại phiên tòa, song trong quá trình điều tra, truy tố, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì liên quan đến tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 kèm 01 sim điện thoại di động thu giữ của Vũ Văn H, cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thế L bị H chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh Nguyễn Thế L là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35FA-4004 thu giữ của Vũ Văn H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn S. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho ông Vũ Văn S là đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc ví và số tiền trong ví của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/9/2019).

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 02 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**